

Số: /2023/TT-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO LẦN 1

THÔNG TƯ

Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng
ngân sách nhà nước lĩnh vực Lưu trữ

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Thực hiện Quyết định số 765/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu sử dụng ngân sách nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực Nội vụ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Lưu trữ.

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này ban hành Quy định các tiêu chí, tiêu chuẩn làm cơ sở để đánh giá chất lượng và nghiệm thu sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Lưu trữ (*sau đây gọi tắt là dịch vụ*).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực lưu trữ theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu (gọi tắt là cơ quan đặt hàng).

2. Các đơn vị sự nghiệp công lĩnh vực lưu trữ (gọi tắt là bên cung ứng dịch vụ).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất lượng dịch vụ là mức độ sản phẩm dịch vụ đáp ứng được các chỉ tiêu, thông số kỹ thuật theo quy định của pháp luật và của các cơ quan đặt hàng.
2. Tiêu chí chất lượng dịch vụ là các chỉ tiêu, thông số kỹ thuật theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan đặt hàng để các bên cung ứng dịch vụ phải đáp ứng.
3. Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ là kết quả đánh giá các tiêu chí cần đạt được khi thực hiện các dịch vụ bằng phương thức đánh giá “Đạt” hoặc “Không đạt”.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CÁC DỊCH VỤ CÔNG LĨNH VỰC LƯU TRỮ

Điều 4. Nội dung và tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ thu thập tài liệu lưu trữ

1. Dịch vụ thu thập tài liệu lưu trữ bao gồm: chỉnh lý tài liệu lưu trữ; thu thập tài liệu lưu trữ vào Lưu trữ lịch sử.
2. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ chỉnh lý tài liệu lưu trữ quy định tại Phụ lục 01 của Thông tư này.
3. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ thu thập tài liệu lưu trữ vào Lưu trữ lịch sử quy định tại Phụ lục 02 của Thông tư này.

Điều 5. Nội dung và tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ bảo quản tài liệu lưu trữ

1. Dịch vụ bảo quản tài liệu lưu trữ bao gồm: vệ sinh kho bảo quản tài liệu lưu trữ và tài liệu lưu trữ; bồi nèn tài liệu lưu trữ; tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ.
2. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vệ sinh kho bảo quản tài liệu lưu trữ và tài liệu lưu trữ thực hiện theo quy định tại Phụ lục 03 của Thông tư này.
3. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ bồi nèn tài liệu lưu trữ thực hiện theo quy định tại Phụ lục 04 của Thông tư này.
4. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ xây dựng cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ giấy thực hiện theo quy định tại Phụ lục 05 của Thông tư này.

Điều 6. Nội dung và tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sử dụng tài liệu lưu trữ

1. Dịch vụ sử dụng tài liệu lưu trữ gồm: giải mật tài liệu lưu trữ; phục vụ sử dụng tài liệu tại phòng Đọc; biên soạn, xuất bản ấn phẩm lưu trữ.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ giải mật tài liệu lưu trữ thực hiện theo quy định tại Phụ lục 06 của Thông tư này.

3. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ phục vụ sử dụng tài liệu tại phòng Đọc thực hiện theo quy định tại Phụ lục 07 của Thông tư này.

4. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ biên soạn, xuất bản ấn phẩm lưu trữ thực hiện theo quy định tại Phụ lục 08 của Thông tư này.

Điều 7. Nghiệm thu chất lượng dịch vụ

1. Chất lượng dịch vụ được nghiệm thu khi toàn bộ các tiêu chí được đánh giá ở mức độ Đạt tiêu chuẩn.

2. Cơ quan đặt hàng thực hiện nghiệm thu chất lượng dịch vụ đối với đơn vị cung ứng. Kết quả nghiệm thu được thể hiện bằng Biên bản nghiệm thu.

3. Căn cứ kết quả nghiệm thu, đơn vị cung ứng dịch vụ quyết toán kinh phí cung cấp sản phẩm, dịch vụ công theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Trường hợp vì nguyên nhân bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh... hoặc do Nhà nước thay đổi cơ chế, chính sách, nêu khối lượng, số lượng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công hoàn thành không đảm bảo kế hoạch giao thì điều chỉnh để làm căn cứ nghiệm thu, quyết toán kinh phí.

Điều 8. Kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ

1. Việc kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ được thực hiện theo các tiêu chí, tiêu chuẩn quy định tại các Phụ lục kèm theo Thông tư này và yêu cầu của cơ quan đặt hàng.

2. Việc kiểm tra, giám sát được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực dịch vụ công. Khi phát hiện sai sót trong quá trình cung ứng các dịch vụ, cơ quan quản lý nhà nước đề nghị đơn vị cung ứng dịch vụ khắc phục, xử lý các sai sót, các vấn đề phát sinh nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của cơ quan đặt hàng

a) Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc các bên cung ứng dịch vụ triển khai thực hiện nhiệm vụ đặt hàng đạt hiệu quả, đảm bảo việc cung cấp dịch vụ đúng khối lượng, chất lượng, định mức, tiêu chuẩn và thời gian thực hiện.

b) Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ để xem xét, quyết định giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng đơn vị cung ứng dịch vụ đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

2. Trách nhiệm của các bên cung ứng dịch vụ

a) Tổ chức thực hiện cung ứng các dịch vụ đảm bảo đúng quy trình và chất lượng theo tiêu chí, tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư này, các quy định pháp luật khác có liên quan và hợp đồng đã được ký kết.

b) Chịu trách nhiệm thanh, quyết toán kinh phí cung ứng dịch vụ theo đúng quy định của pháp luật.

c) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hằng năm hoặc báo cáo đột xuất tình hình cung ứng dịch vụ.

3. Các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này vận dụng quy định của Thông tư này để đánh giá chất lượng dịch vụ lĩnh vực lưu trữ.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2023.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng TW và các Ban Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Nội vụ, Công TTĐT BNV;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà